

BÁO CÁO
Tổng kết năm học 2022 - 2023

Phần I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NĂM HỌC 2022-2023

I. Đặc điểm

1. Đội ngũ

1.1. Số lượng công chức, viên chức trong năm học 2022 - 2023

Số lớp	CBQL	GV	TPT	Nhân viên trường học						Tổng
				T.viện	TBTN	VT	Ktoán	Y tế	Bvệ	
18	2	31	0	1	1	1	0	1	37	

trong đó: Nữ: 23 Nam: 12; Đảng viên: 17

1.2. Cơ cấu cán bộ, giáo viên, nhân viên của nhà trường trong năm học 2019 - 2020

Tổng số CBGV	Thành phần cụ thể trong tổng số			Thuộc diện		Trình độ			Cơ cấu GV theo môn học (Tính theo phân công CM)													
	CB Quản lý	GV trực tiếp đứng lớp	Nhân viên	Biên chế	Hợp đồng	Trên chuẩn	Đạt chuẩn	Dưới chuẩn	Toán	Vật lý	Hóa học	Sinh học	Công nghệ	Ngữ văn	Lịch sử	Địa lí	GDCD	Tiếng Anh	Thể dục	Âm nhạc	Mỹ thuật	Tin học
37	2	31	4	36	1	1	35	1	6	2	1	1	1	6	2	1	1	5	2	1	1	1

Tỷ lệ giáo viên/lớp: $31/18 = 1,72$ (01 GV hợp đồng 102)

1.3. Số lượng học sinh

Số lượng: 727 (tăng hơn so với năm trước 50HS)

Khối	6	7	8	9	Tổng
Số HS	214	173	189	151	727
Số lớp	5	4	5	4	18
Số HS nghỉ học	0	0	0	0	

2. Cơ sở vật chất

Diện tích nhà trường: 11.054,3m². Bình quân: 15,2m²/1HS

Tổng số phòng học/tổng số lớp: 18/18. Sĩ số bình quân: 40,4 HS/lớp.

Số phòng học bộ môn: 05 phòng gồm các phòng: Lý + Công nghệ; Hóa + Sinh; Tin học; MT+Âm nhạc; Ngoại ngữ.

II. Kết quả thực hiện nhiệm vụ năm học 2022- 2023

1. Công tác quản lý

Ban giám hiệu nhà trường đã chủ động xây dựng kế hoạch phù hợp với tình hình thực tiễn của đơn vị, tổ chức thực hiện, thiết lập hồ sơ quản lý trường học theo quy định của Điều lệ nhà trường.

Công tác quản lý về chuyên môn, đội ngũ, tài sản, tài chính được thực hiện nghiêm túc, đúng quy định. Đẩy mạnh ứng dụng CNTT trong quản lý, nâng cao hiệu quả ứng dụng các phần mềm quản lý giáo dục, hòm thư điện tử của ngành trong việc khai thác, chuyển tải các văn bản chỉ đạo, công văn báo cáo và thông tin.

Tăng cường quản lý việc thực hiện chương trình và kế hoạch giáo dục; củng cố kỷ cương, nề nếp trong dạy học, kiểm tra đánh giá; quản lý chặt chẽ dạy thêm, học thêm theo Thông tư số 17/2012/TT-BGDĐT ngày 16/5/2012 của Bộ GDĐT và Quyết định số 2050/2012/QĐ-UBND ngày 21 tháng 11 năm 2012 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng; phối hợp Ban đại diện cha mẹ học sinh tổ chức hoạt động theo Thông tư số 55/2011/TT-BGDĐT ngày 22/11/2011 của Bộ GD-ĐT. Thực hiện nghiêm túc các văn bản chỉ đạo của ngành học và các cấp lãnh đạo về công tác giáo dục-đào tạo.

Chỉ đạo và thực hiện tốt công tác dạy và học trong thời kỳ phòng chống dịch Covid 19.

Trong năm học, nhà trường đã xây dựng kế hoạch và thực hiện tốt công tác kiểm tra nội bộ, qua đó tự đánh giá được toàn bộ các mặt hoạt động của nhà trường.

2. Công tác chuyên môn

2.1. Thực hiện quy chế chuyên môn

Thực hiện sự chỉ đạo của Phòng giáo dục, của Ban giám hiệu nhà trường, trong năm học vừa qua 100% giáo viên của nhà trường đó thực hiện nghiêm túc chương trình và thời khoá biểu. Đảm bảo đủ, đúng chương trình, đúng tiến độ ở tất cả các bộ môn, các môn học theo chủ đề tự chọn, hướng nghiệp dạy nghề Tin học, Điện dân dụng cho học sinh khối 8, HĐNGLL do Bộ, Sở, Phòng GD&ĐT qui định.

Soạn: Ban giám hiệu nhà trường đã chỉ đạo giáo viên nghiêm túc thực hiện các văn bản của Bộ, Sở, Phòng GD&ĐT về nề nếp, qui chế chuyên môn. Vì vậy, trong năm học, các đồng chí giáo viên trong trường đều có nhiều cố gắng trong việc thực hiện qui chế chuyên môn: Lên kế hoạch giảng dạy, soạn, giảng, chấm, đánh giá xếp loại học sinh theo qui đúng chế. Kết quả kiểm tra hồ sơ giáo viên:

*** Kết quả kiểm tra hồ sơ giáo viên của Tổ CM:**

- Tổ Xã hội: 17 bộ hồ sơ (Tốt: 4 bộ, Khá: 13 bộ)
- Tổ Tự nhiên: 14 bộ hồ sơ (Tốt: 12 bộ, Khá: 2 bộ)

*** Kết quả kiểm tra hồ sơ giáo viên của ban giám hiệu:**

- Tổ Xã hội: 17 bộ hồ sơ (Tốt: 10 bộ, Khá: 7 bộ).
- Tổ Tự nhiên: 14 bộ hồ sơ (Tốt: 7 bộ, Khá: 7 bộ).

2. Chất lượng đội ngũ.

Tổng số CBGVNV: 36 đ/c. Nam: 13 đ/c; Nữ: 23 đ/c (*Biên chế: 35 đ/c, Hợp đồng: 1 đ/c*).

Giảng dạy: Qua dự giờ các đợt dạy tốt, các tiết lên lớp công khai, các tiết dự đột xuất: đa số các đồng chí đều chuẩn bị bài và đồ dùng dạy học nghiêm túc, quản lý giờ học tương đối tốt. Bài dạy thể hiện kiến thức chắc chắn, bài dạy đó chú ý đến dạy học sinh cách học, quan tâm nhiều tới đối tượng học sinh yếu kém. Tuy nhiên vẫn còn tình trạng GV chưa thực hiện nghiêm túc thời gian giảng dạy: còn lên lớp muộn đặc biệt ở tiết một và giờ ra chơi giữa giờ, việc chuẩn bị giáo án cho tiết dạy ở một số giáo viên chưa được quan tâm đúng mức, sử dụng đồ dùng dạy học còn ít, việc đổi mới PPDH chưa được rõ nét,...

Chấm, trả bài: Đa số GV nắm vững quy chế kiểm tra đánh giá, xếp loại HS như: kiểm tra thường xuyên, định kỳ theo phân phối chương trình, bài kiểm tra một tiết có lời phê đánh giá đúng mức, rõ ràng, cụ thể. Các đề kiểm tra đều được thảo luận thống nhất trong nhóm đảm bảo yêu cầu bám sát chuẩn KT-KN được BGH duyệt trước khi tiến hành kiểm tra. Tuy nhiên việc cập nhật điểm vào sổ điểm lớp ở một số đ/c GV còn chưa kịp thời.

2.2. Việc thực hiện đổi mới phương pháp ở các bộ môn.

Với trọng tâm đổi mới PPDH đáp ứng yêu cầu đổi mới cơ bản, toàn diện giáo dục, trong năm học nhà trường đã triển khai nhiều các buổi lên lớp thể nghiệm chuyên đề đổi mới phương pháp giảng dạy như: Dạy học theo định hướng phát triển năng lực học sinh, dạy học bám sát đối tượng, dạy học theo mô hình trường học mới ,... . Từ kết quả các buổi hội thảo trong các giờ dạy GV đã chú ý áp dụng phương pháp mới vào giảng dạy.

Việc giảng dạy tích hợp, bảo vệ môi trường, lồng ghép rèn kỹ năng sống cho học sinh được tiếp tục triển khai. Tuy nhiên phần lớn GV còn lúng túng trong việc xây dựng và triển khai kế hoạch dạy học tích hợp, liên môn.

2.4. Việc đổi mới kiểm tra, đánh giá

Trong năm học công tác kiểm tra, đánh giá học sinh được thực hiện linh hoạt với nhiều hình thức như: kiểm tra trên lớp, kiểm tra việc học ở nhà; kiểm tra trắc nghiệm, tự luận,... Khi chấm bài kiểm tra của học sinh đã chú ý đến phần nhận xét, động viên sự cố gắng tiến bộ của học sinh. Chú ý hướng dẫn học sinh đánh giá lẫn nhau và biết tự đánh giá năng lực của mình.

Thực hiện nghiêm túc việc xây dựng đề thi, đề kiểm tra theo ma trận. Tiếp tục xây dựng và khai thác có hiệu quả ngân hàng đề thi HSG, KSHK. Tăng cường các câu hỏi mở trong các đề kiểm tra môn xã hội, các câu hỏi phát triển tư duy HS trong các đề kiểm tra môn tự nhiên, tránh việc bắt học sinh ghi nhớ máy móc.

Tuy nhiên, vẫn còn tồn tại việc xây dựng ma trận đề kiểm tra còn mang tính hình thức, việc kiểm tra đánh giá chưa phản ánh được sát thực tình trạng học tập của học sinh. Việc chấm, chữa ở một số bộ môn chưa sâu, sát, còn mang tính đại khái, phê cho có.

2.5 Tổ chức các hoạt động giáo dục, nâng cao chất lượng toàn diện

Trong năm học nhà trường đã chú trọng, tăng cường công tác giáo dục kỹ năng sống, giáo dục đạo đức lối sống cho HS nhà trường thông qua các buổi HĐNGLL. Thực hiện dạy kỹ năng sống thông qua dạy học lồng ghép, tích hợp ở các bộ môn, đặc biệt với bộ môn: GDCD, Ngữ văn, Vật lý, Công nghệ,...

Triển khai và yêu cầu 100% HS nhà trường kí cam kết thực hiện tốt nội quy, các quy định của nhà trường, đặc biệt các nội dung: Tham gia giao thông đúng luật, an toàn; giữ gìn vệ sinh trong và ngoài nhà trường; không sử dụng điện thoại di động khi tham gia học tập;... Phát động HS tích cực tham gia các hoạt động mang tính nhân văn sâu sắc như: ủng hộ HS nghèo, HS có hoàn cảnh khó khăn; quyên góp ủng hộ nhân dân các vùng gặp khó khăn, thiên tai; trồng và chăm sóc hoa tại các bồn cây trong nhà trường; chăm sóc các di tích lịch sử: Đền Trạng; nghĩa trang liệt sĩ;... từ đó giáo dục tình yêu thương, nhân văn trong các em.

Tổ chức thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả các chuyên đề ngoại khóa cho HS như: Vui Tết Trung thu vào đợt Tết Trung thu 2019, nghiên cứu khoa học kỹ thuật; Tổ chức thi văn nghệ, thi trồng và chăm sóc bồn cây tri ân thầy cô nhân ngày 20/11; Tổ chức HKPD cấp trường để kỉ niệm ngày 22/12; kết hợp với trung tâm y tế tuyên truyền phòng chống xâm hại trẻ em, Tổ chức hoạt động tải nghiệm sáng tạo,... thông qua đó góp phần nâng cao đạo đức, lối sống và kỹ năng sống cho HS nhà trường.

2.6. Kết quả giáo dục

26.1. Kết quả Khối 6,7:

Khối	Tổng số HS ĐG	Kết quả học tập								Kết quả rèn luyện							
		Tốt		Khá		Đạt		Chưa đạt		Tốt		Khá		Đạt		Chưa đạt	
		SL	TL (%)	SL	TL (%)	SL	TL (%)	SL	TL (%)	SL	TL (%)	SL	TL (%)	S L	TL (%)	SL	TL (%)
K6	214	42	19,63	107	50	57	26,64	8	3,74	375	96,9	12	3,1				
K7	173	36	20,81	93	53,76	42	24,28	2	1,16	168	97,11	5	2,89				
Tổng	387	78	20,16	200	51,68	99	25,58	10	2,58	375	96,9	12	3,1				

2.6.2 Kết quả Khối 8,9:

Khối	Tổng số HS ĐG	Học lực								Hạnh kiểm							
		Giỏi		Khá		TB		Yếu		Tốt		Khá		TB		Yếu	
		SL	TL (%)	SL	TL (%)	SL	TL (%)	SL	TL (%)	SL	TL (%)	S L	TL (%)	S L	TL (%)	SL	TL (%)
K8	189	56	29,6 3	98	51,85	32	16,93	3	1,59	183	96,8 3	6	3,17				
K9	151	52	34,4 4	71	47,02	28	18,54			146	96,6 9	5	3,31				
Tổng	340	108	31,7 6	169	49,71	60	17,65	3	0,88	329	96,7 6	1 1	3,24				

2.6.3. Kết quả thi HSG các cấp

Kết quả: 38 em được công nhận là HSG cấp huyện các môn văn hóa + TDTT;

Cụ thể:

Giải	Nhất	Nhì	Ba	KK	Tổng
Số lượng	1	8	11	5	25
TDTT		1	4	17	22
Tổng		2	8	28	38

Cấp thành phố: có 05 giải: 3 giải nhì, 2 giải KK.

Thi vẽ: 1 giải KK cấp quốc gia "Bác Hồ với thiếu nhi, thiếu nhi với Bác Hồ", 1 giải ba TP vẽ tranh "Nghìn việc tốt".

2.6.5. Kết quả xét tốt nghiệp lớp 9:

Số HS dự xét TN	Giỏi	Khá	TB	Không đủ ĐK	Tổng số TN
151	52 (34,4%)	71 (47%)	28 (18,6%)	0	151 (100%)

3. Bồi dưỡng, nâng cao chất lượng đội ngũ.

Trong năm học vừa qua, Ban giám hiệu nhà trường đã chú trọng đến công tác bồi dưỡng giáo viên, xác định đây là nhiệm vụ quan trọng và thường xuyên bởi chất lượng đội ngũ quyết định chất lượng giáo dục, thầy giỏi thì mới có trò giỏi. Vì vậy, trong năm học nhà trường đã:

Bố trí và sắp xếp thời gian cho GV tham dự đầy đủ các buổi tập huấn do Sở, Phòng GD&ĐT tổ chức: Tập huấn về CNTT, Tập huấn về chuyên môn,...

Tổ chức sinh hoạt tổ, nhóm chuyên môn đều đặn, theo qui định. Đổi mới hình thức sinh hoạt tổ: Ban giám hiệu, tổ trưởng thống nhất nội dung sinh hoạt tổ, nhóm theo các chuyên đề như đổi mới phương pháp, ứng dụng CNTT, dạy học bám sát chuẩn kiến thức, rèn kỹ năng sống cho học sinh; dạy học bám sát đối tượng, phát huy tính tích cực của học sinh... Tổ chức lên lớp công khai tổ, nhóm, lên lớp hội thảo theo các chuyên đề. Đăng ký dạy tốt 03 đợt/ với tổng số tiết là 82 tiết, trong đó 37 tiết xếp loại giỏi, 45 tiết xếp loại khá.

TT	Đợt thi đua	Tổng số GV đứng lớp	Tổng số giờ lên lớp dạy tốt	Xếp loại giờ dạy				
				Giỏi	Khá	TB	Đạt YC	0 XL
1	1	27	27	12	15	0	0	0
2	2	27	27	15	12	0	0	0
3	3	28	28	10	18	0	0	0
Tổng			82	37	45			

Đẩy mạnh công tác dự giờ thăm lớp, các tiết dự đều được đánh giá, rút kinh nghiệm nghiêm túc mang lại hiệu quả cao. Cụ thể:

Tổng số giờ đã dự	CBQL	Giáo viên	
		TỔ KHXH	TỔ KHTN
1057	95	514	448

Thi GVG cấp trường:

Kết quả: 18 GV dự thi. Kết quả: 09 đ/c đạt loại Giỏi ; 9 đ/c đạt loại Khá;

- Thi GVG cấp huyện: 6 đồng chí dự thi: Hằng, Lương, Nguyễn, Nguyễn Nhung, Mạc Nhung, Bích đều đạt loại Giỏi.

- Thi GVG thành phố:

Trong năm học công tác kiểm tra nội bộ cũng đã được chú ý và thực hiện nghiêm túc theo đúng kế hoạch đề ra. Nhà trường đã tiến hành kiểm tra toàn diện đối với 28/28 giáo viên trực tiếp đứng lớp. Kết quả: 100% GV được kiểm tra đáp ứng được các yêu cầu về chuyên môn, nghiệp vụ và xếp loại từ khá trở lên, cụ thể

Tổng số GV đứng lớp	T.số GV kiểm tra (theo KH đã xây dựng)	Số GV đã được KT		Xếp loại			
		Số lượng	Tỷ lệ GV đã KT/TS GV KT theo KH	Tốt	Khá	Trung bình	Yếu
28	28	28	100%	18	10	0	0

Công tác đánh giá CB-GV theo chuẩn nghề nghiệp cũng đã được quan tâm và thực hiện nghiêm túc. Kết quả: 100% GV được đánh giá theo chuẩn nghề nghiệp, trong đó: Xuất sắc: 13/30 = 43%; Khá: 17/30 = 57%.

4. Xây dựng cơ sở vật chất, thiết bị dạy học; đầu tư xây dựng trường chuẩn quốc gia

4.1. Xây dựng cơ sở vật chất trường học và xây dựng trường chuẩn quốc gia::

Trong năm 2019 được sự quan tâm giúp đỡ của huyện ủy, UBND huyện Thủy Nguyên, phòng GDĐT Thủy Nguyên và đặc biệt là sự giúp đỡ của Đảng ủy, chính quyền và nhân dân địa phương cùng sự cố gắng vươn lên của cán bộ GVNV nhà trường ngày 11/12/2019 đoàn kiểm tra của Sở GDĐT thành phố đã về kiểm tra và ra quyết định công nhận trường đạt tiêu chuẩn chất lượng Giáo dục. Ngày 26/12/2019 ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng ra quyết định cấp bằng công nhận trường đạt chuẩn quốc gia cấp độ 1 cho nhà trường.

Để tiếp tục hoàn thiện và xây dựng trường chuẩn ở cấp độ 2, các cấp ủy Đảng, các đồng chí lãnh đạo địa phương, phòng Giáo dục và đào tạo, Huyện ủy, Ủy ban nhân dân huyện Thủy Nguyên tiếp tục đầu tư xây dựng cho nhà trường các công trình phụ trợ: Nhà bảo vệ, nhà vệ sinh ba tầng tiếp giáp với ba tầng phòng học, sân, công, tường rào, rãnh thoát nước với dự kiến tổng mức đầu tư dự án: 9 tỷ 800 triệu đồng.

Ban đại diện cha mẹ HS các lớp 6A1; 6A2; 6A3, 6A4, 6A5 đã lắp đặt thêm 05 máy chiếu ở các phòng học của con em mình.

Tuy nhiên do CSVC đã xây dựng nhiều năm, xuống cấp, nguồn kinh phí không đủ nên quang cảnh của nhà trường còn chưa được sạch sẽ, gọn gàng, đặc biệt là không đủ các điều kiện để phục vụ giáo dục toàn diện cho HS.

5. Duy trì, nâng cao kết quả phổ cập TH và nghề, hoạt động TTHTCĐ

5.1. Phổ cập giáo dục trung học và nghề.

Trong năm 2019 nhà trường đã được UBND huyện Thủy Nguyên ra quyết định công nhận đạt chuẩn PCGD mức độ 3, xóa mù chữ mức độ 2. Hiện nay nhà trường tiếp tục hoàn thiện hồ sơ phổ cập TH và nghề năm 2020 và đề nghị UBND huyện ra quyết định công nhận hoàn thành công tác phổ cập TH và nghề năm 2020.

5.2. Đánh giá hoạt động của Trung tâm học tập cộng đồng:

Trung tâm HTCĐ đã tiếp tục được hoàn thiện về cơ cấu tổ chức. Tuy nhiên hoạt động của trung tâm còn chưa được đều đặn, chưa đáp ứng yêu cầu thực tế.

6. Thực hiện các cuộc vận động và phong trào thi đua.

100% CB-GV-NV nhà trường đã tích cực tham gia cuộc vận động và phong trào thi đua: cuộc vận động "*Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh*"; "*Mỗi thầy cô giáo là một tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo*"; phong trào thi đua "*Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực*".

Ban thi đua của nhà trường đã được thành lập và xây dựng các tiêu chí thi đua phù hợp với thực tiễn đơn vị, bám sát vào thực hiện nhiệm vụ năm học và các tiêu chí thi đua của ngành; triển khai các tiêu chí ngay từ đầu năm học để cán bộ giáo viên phấn đấu; tổ chức bình xét đánh giá thi đua theo đúng quy trình, khách quan tạo sự thúc đẩy và đem lại hiệu quả cao cho phong trào thi đua 2 tốt. Trong năm học nhà trường tổ chức 4 đợt thi đua:

Đợt 1: Từ 5/9 đến 30/10

Đợt 2: Từ 1/11 đến 31/12

Đợt 3: Từ 02/01 đến 15/2

Đợt 4: Từ 16/2 đến 30/5.

Sau mỗi đợt thi đua, Ban thi đua đều tiến hành bình xét, đánh giá thi đua đối với từng cá nhân. Kết quả bình xét thi đua cuối năm học.

Xếp loại	Xuất sắc	Tốt	Khá	TB	0 XL
Số lượng	13	20	0	0	0

Căn cứ vào thành tích đạt được nhà trường đã đề nghị Ban thi đua cụm, huyện xét tặng danh hiệu thi đua: Tập thể: Lao động xuất sắc. Cá nhân: CSTĐCS: 05 đ/c; LĐTT: 22 đ/c.

7. Công tác thể dục vệ sinh, y tế học đường, an toàn trường học

7.1. Công tác thể dục vệ sinh

Trong năm học nhà trường đã phân công đ/c Nguyễn Văn Toán là giáo viên dạy bộ môn Thể dục phụ trách công tác vệ sinh trường học. Nhà trường đã lập kế hoạch và thực hiện nghiêm túc công tác vệ sinh, đảm bảo môi trường xanh, sạch, đẹp. Phân công cụ thể các lớp dọn vệ sinh, chăm sóc bồn hoa cây cảnh trong nhà trường cũng như công tác chăm sóc nghĩa trang liệt sỹ xã, khu tưởng niệm Trưng nguyên Lê Ích Mộc.

Kết quả:

Nhà trường luôn có khuôn viên xanh, sạch, đẹp, được các đoàn kiểm tra của Trung tâm y tế, Phòng GD&ĐT huyện đánh giá khá.

Tham gia có hiệu quả các đợt ra quân dọn đường làng, ngõ xóm theo kế hoạch vào các dịp lễ Tết.

7.2. Công tác Y tế học đường

Nhà trường đã thực hiện nghiêm túc công tác Y tế trường học. Tiến hành kí hợp đồng với 01 đ/c cán bộ Y tế để làm công tác Y tế học đường, đồng thời phân công thêm 01 đ/c Đỗ Thị Ánh Nguyệt thường xuyên kết, phối hợp để xử lý, phân loại, giải quyết các vấn đề về sức khỏe học sinh trong các buổi học.

Công tác y tế học đường đã được Trung tâm Y tế huyện Thủy Nguyên kiểm tra, đánh giá đảm bảo đầy đủ các điều kiện và xếp loại Khá.

7.3. Công tác đảm bảo an toàn trường học

Công tác đảm bảo an toàn trường học đã được nhà trường quan tâm và thực hiện nghiêm túc.

Nhà trường có đầy đủ hồ sơ, phương án PCCC, trang thiết bị phục vụ cho công tác PCCC và đang chờ lịch của Đội cảnh sát PCCC số 6 kiểm tra, đánh giá.

Nhà trường đã triển khai việc tuyên truyền, phổ biến cho HS toàn trường kí và thực hiện nghiêm túc nội quy, quy định của nhà trường; cam kết không tàng trữ, vận chuyển, buôn bán, đốt pháo nổ dịp Tết Nguyên đán; cam kết thực hiện nghiêm túc luật an toàn giao thông;...

III. Đánh giá chung

1. Ưu điểm

Chất lượng giáo dục của nhà trường tiếp tục được giữ vững và phát huy. Tập thể CB-GV-NV nhà trường đoàn kết, cố gắng để thực hiện tốt các chỉ tiêu đề ra từ đầu năm. 100% CBGV – CNV đều có kế hoạch cụ thể để thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ được giao.

Việc đổi mới phương pháp giảng dạy nâng cao trình độ tay nghề đã được chú ý. Sử dụng tốt đồ dùng và ứng dụng CNTT vào dạy học có hiệu quả.

Việc đổi mới cách kiểm tra, đánh giá xếp loại học sinh được thực hiện nghiêm túc đã tác động tích cực đến việc tự học của học sinh.

2. Tồn tại

Một số giáo viên chưa đầu tư nhiều cho việc thiết kế bài giảng nên chất lượng tiết dạy còn chưa được cao so với yêu cầu. Việc thực hiện nề nếp chuyên môn của một số giáo viên còn chưa thực sự tốt, vẫn còn hiện tượng chậm cập nhật điểm, giáo án, hồ sơ chưa đảm bảo về mặt hình thức và nội dung.

Việc bồi dưỡng HS giỏi, yếu kém đã được chú ý nhưng kết quả chưa cao.

3. Nguyên nhân của những tồn tại, hạn chế:

Một số giáo viên chưa thực sự say sưa, tâm huyết với chuyên môn, vận dụng đổi mới phương pháp còn chậm.

Còn một số phụ huynh chưa quan tâm đến việc học ở nhà của con em mình. HS yếu kém chưa chăm học, còn bị cuốn hút nhiều các trò chơi ngoài xã hội.

III. CÁC KIẾN NGHỊ

1. Đối với xã

Có ý kiến với đơn vị thi công sớm bàn giao các công trình phụ trợ cho nhà trường để có kế hoạch xây dựng trường chuẩn quốc gia giai đoạn 2.

Ban điều hành phổ cập TH - Nghề tham mưu chỉ đạo các ban ngành đoàn thể phối kết hợp chặt chẽ với các xóm, nhà trường để hoàn thành phổ cập TH - nghề để duy trì các tiêu chuẩn một cách vững chắc hơn.

Quan tâm đầu tư CSVC, tài chính mở rộng hoạt động có hiệu quả TTGDCE của xã

2. Với Phòng giáo dục - Sở giáo dục

Tổ chức nhiều các cuộc hội thảo chuyên môn ở tất cả các bộ môn về việc đổi mới phương pháp dạy học để nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ của cán bộ, giáo viên trong nhà trường.

Phần II:

PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG HÈ VÀ KẾ HOẠCH NĂM HỌC 2023- 2024

1. Thực hiện nghiêm túc kế hoạch hoạt động hè của huyện - xã

Nhà trường Thành lập BCD hè, có kế hoạch cụ thể phù hợp để hoạt động.

Kết hợp với địa phương tổ chức sinh hoạt hè cho 100% các em học sinh, bàn giao các em HS về các xóm sinh hoạt đảm bảo các em có kỳ nghỉ hè: vui, an toàn, bổ ích.

2. Lập kế hoạch phát triển năm học mới 2023 - 2024

- Với số lượng HS là:

Khối	6	7	8	9	Tổng
Số HS	276	214	173	189	852
Số lớp	07	05	04	05	21

3. Công tác chuyên môn

Ban chuyên môn lên kế hoạch cụ thể về việc bồi dưỡng HS yếu kém, HS giỏi các khối lớp.

Phân công chuyên môn, xếp thời khóa biểu hợp lý chuẩn bị cho năm học mới.

4. Công tác phổ cập TH phổ thông - nghề

Hoàn thành các loại hồ sơ phổ cập bổ sung đầy đủ các thông tin trong hồ sơ chính xác, đúng quy định.

Hoàn thành công tác điều tra và nhập dữ liệu cho phần mềm phổ cập - XMC.

Duy trì vững chắc các tiêu chuẩn phổ cập THCS và PC TH và nghề.

5. Chuẩn bị cơ sở vật chất cho năm học 2023 - 2024

Kiểm kê lại toàn bộ CSVC, trang thiết bị dạy học, các phòng chức năng, phòng học, thư viện, tin học, thí nghiệm.....

Lên kế hoạch tu bổ CSVC sửa chữa trường lớp, bàn ghế, chuẩn bị cho năm học mới.

Tham mưu cho xã đẩy nhanh tiến độ xây dựng và trình kế hoạch đón trường chuẩn quốc gia theo sự chỉ đạo của Phòng GD&ĐT.

Chuẩn bị tốt CSVC, mọi điều kiện cho năm học mới 2023 - 2024.

6. Công tác quản lý

Lên kế hoạch cụ thể, phù hợp với đặc điểm tình hình của trường để triển khai thực hiện các hoạt động trong hè.

Trên đây là báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ năm học 2022-2023, phương hướng, nhiệm vụ trọng tâm trong hè chuẩn bị cho năm học 2023 - 2024 cũng như một số kiến nghị đề xuất của trường THCS Quảng Thanh để nhà trường tiếp tục hoàn thành thắng lợi các nhiệm vụ được giao./.

Nơi nhận:

- Phòng GD-ĐT (để b/c);
- PHT; CTCĐ
- TPT; BTCĐ } (để tổ chức t/h);
- Các tổ CM
- Lưu VT.



HIỆU TRƯỞNG

Trần Thị Nhài